

Số: 59 /QĐ-SXD-PTN

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25-05-2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Khu nhà ở Hùng Thanh, phường 16, quận 8,
thành phố Hồ Chí Minh

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 122/2003/QĐ-UB ngày 18/07/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về chuyển giao chức năng quản lý nhà nước về nhà ở từ Sở Địa chính – Nhà đất sang Sở Xây dựng;

Căn cứ công văn số 7196/UBND-ĐTMT ngày 23/10/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt và quản lý dự án phát triển nhà ở;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 2 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

Căn cứ Thông tư 05/2006/TT-BXD ngày 01 tháng 11 năm 2006 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 09 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở;

Căn cứ Chỉ thị 07/2007/CT-UBND ngày 19/03/2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai chương trình phát triển nhà ở trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2553/QĐ-UB ngày 4/6/2004 của UBND Thành phố về giao đất cho Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất Hùng Thanh tại phường 16 quận 8;

Căn cứ Quyết định số 4881/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 về điều chỉnh Quyết định số 2553/QĐ-UB ngày 4/6/2004 của UBND Thành phố về giao đất cho Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất Hùng Thanh tại phường 16 quận 8;

Căn cứ Quyết định số 8870/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của Ủy ban nhân dân quận 8 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 khu nhà ở tại phường 16 quận 8 do Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất Hùng Thanh làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 9/3/2009 của Ủy ban nhân dân quận 8 về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500 khu nhà ở tại phường 16 quận 8 do Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất Hùng Thanh làm chủ đầu tư;

Căn cứ kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 2680/BXD-KSTK ngày 17/12/2007 của Bộ Xây dựng về thẩm định các dự án chung cư cao tầng thuộc dự án khu nhà ở Hùng Thanh;

Căn cứ Quyết định số 1052/QĐ-TNMT-QLMT ngày 17/12/2007 của Sở Tài nguyên môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án khu nhà ở Hùng Thanh phường 16, quận 8;

Căn cứ Giấy chứng nhận thẩm duyệt số 41/TD-PCCC(HDPC) ngày 13/12/2007 của Sở Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy Tp.HCM;

Căn cứ công văn số 538/BXD-HĐXD ngày 19/12/2008 trả lời về việc điều chỉnh thiết kế cụm chung cư cao tầng tại quận 8, Tp.HCM.

Xét tờ trình số 115/2009/CV ngày 07/04/2009 của Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất Hùng Thanh đề nghị Sở Xây dựng phê duyệt dự án Khu nhà ở Hùng Thanh tại phường 16, quận 8 và Tờ trình số 39/TT-PTN ngày 11-05-2009 của Phòng Phát triển nhà.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Duyệt dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở Hùng Thanh tại phường 16, quận 8 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Khu nhà ở Hùng Thanh.

2. Chủ đầu tư: Công ty TNHH xây dựng thương mại dịch vụ sản xuất Hùng Thanh.

3. Địa điểm dự án: phường 16, quận 8.

4. Hình thức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

5. Quy mô dân số của dự án : 3000 người

6. Quy mô sử dụng đất:

- Diện tích đất phù hợp quy hoạch	:	19.318,4 m ²
<i>Trong đó:</i>		
+ Diện tích đất ở	:	7.765 m ²
+ Diện tích đất cây xanh, sân bãi	:	8.737 m ²
+ Diện tích đất giao thông	:	944,4 m ²
+ Mật độ xây dựng	:	40 %
+ Hệ số sử dụng đất	:	5.0 lần

7. Ranh giới sử dụng đất, lộ giới và chỉ giới xây dựng:

7.1. Ranh giới sử dụng đất:

Thể hiện bản đồ hiện trạng vị trí số 16428/GĐ-TNMT do Công ty đo đạc kiến thiết lập và Sở Tài nguyên Môi trường thành phố phê duyệt ngày 18/9/2008.

- Phía Đông giáp đường số 1
- Phía Tây giáp đường vành đai trong (dự kiến)
- Phía Nam giáp đường đại lộ Đông Tây và đường số 3
- Phía Bắc giáp đường số 2

7.2. Lộ giới các tuyến đường tiếp giáp:

- Đường Đại Lộ Đông Tây : 60 m.
- Đường Vành Đai Trong : 60 m.
- Đường quy hoạch số 1, 2, 3 : 12 m.

7.3 Khoảng lùi công trình:

Công trình xây dựng có khoảng cách nhỏ nhất đến ranh lộ giới đường Đại lộ Đông Tây là 28,2 m, (*cách tim đường là 58,2 m*); đến ranh lộ giới đường Vành đai trong là 15,7 m (*cách tim đường 45,7 m*); đến ranh lộ giới đường quy hoạch số 1 là 18,8 m (*cách tim đường là 24,8 m*); đến ranh lộ giới đường quy hoạch số 2 là 12 m (*cách tim đường là 18 m*), đến ranh lộ giới đường quy hoạch số 3 là 8.5 m (*cách tim đường là 14.5 m*)

(Thực hiện theo bản vẽ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng đã được Ủy ban nhân dân quận 8 phê duyệt kèm theo Quyết định số 8870/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 và bản vẽ tổng mặt bằng (ký hiệu A 00-01-015) do Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng quốc tế (ICIC) lập đã được Bộ Xây dựng thẩm định kèm theo văn bản số 2680/BXD-KSTK ngày 17/12/2007).

8. Đơn vị tư vấn lập dự án đầu tư:

- Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng quốc tế (ICIC) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4102009032 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ chí Minh cấp ngày 26/3/2002.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Cấp công trình : Cấp đặc biệt
- Tổng diện tích sàn xây dựng : 112.298,73 m²

Trong đó:

+ Tầng hầm	: 11.487,06 m ²
+ Khối thương mại dịch vụ	: 9.067,97 m ²
+ Khối chung cư A và C	: 55.888,74 m ²
+ Khối chung cư B	: 35.854,96 m ²

- Số tầng

+ Khối thương mại dịch vụ	: 4 tầng.
+ Khối A	: 14 tầng.
+ Khối B	: 20 tầng.
+ Khối C	: 14 tầng.

- Tổng số căn hộ

: 736 căn

- Quy mô công trình được thể hiện qua 12 bản vẽ kiến trúc ký hiệu số: KT-01 đến số KT - 12 do Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng quốc tế (ICIC) lập đã được Bộ Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản số 2680/BXD-KSTK ngày 17/12/2007.

10. Khối lượng các hạng mục chủ yếu:

Tổng diện tích sàn xây dựng : 112.298,73 m²

10.1 Tầng hầm chung cho 4 khối : 11.487,06 m².

- Diện tích chỗ để xe : 9.867,21 m²

- Diện tích sàn chức năng kỹ thuật : 1.619,85 m²

a. Diện tích sở hữu riêng : **2.449,81 m²**

- Diện tích chỗ để xe phục vụ khối TM-DV : 2.449,81 m²

b. Diện tích sở hữu chung : **9.037,25 m²**.

- Diện tích chỗ để xe phục vụ khối chung cư : 7.417,40 m²

- Diện tích sàn chức năng kỹ thuật : 1.619,85 m².

10.2 Khối thương mại dịch vụ:

- Số đơn nguyên : 1 đơn nguyên

- Số tầng : 4 tầng

(Không bao gồm tầng hầm, tầng kỹ thuật trên sân thượng)

- Chiều cao toàn công trình (từ nền sân đến đỉnh mái): 16 m

- Giải pháp kết cấu chính: Công trình sử dụng móng, cột dầm, sàn BTCT đổ tại chỗ (móng cọc BTCT, vách cứng, ...).

- Tổng diện tích sàn xây dựng : 9.067,97 m²

Bao gồm:

+ Diện tích tầng 1 : 2.241,8 m²

+ Diện tích tầng 2 : 2.247,31 m²

+ Diện tích tầng 3 : 2.275,9 m²

+ Diện tích bộ phận kỹ thuật, sân thượng : 2.302,96 m²

a. Diện tích sở hữu riêng : **6.765,01 m²**

- Diện tích thương mại dịch vụ : 6.765,01 m²

b. Diện tích sở hữu chung : 2.302,96m².

- Diện tích tường bao, kết cấu chịu lực, hành lang, cầu thang, hệ thống kỹ thuật, mái : 2.302,96 m².

10.3 Khối chung cư A và C:

- Số đơn nguyên : 2 đơn nguyên

- Số tầng : 14 tầng

(Không bao gồm tầng hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật trên sân thượng)

- Chiều cao toàn công trình (từ nền sân đến đỉnh mái): 75 m

- Giải pháp kết cấu chính: Công trình sử dụng móng, cột dầm, sàn BTCT đổ tại chỗ (móng cọc BTCT, vách cứng, sàn bê tông dự ứng lực...).

- Tổng số căn hộ [222 căn x 2 khối] : 444 căn

- Tổng diện tích sàn xây dựng [27.944,37 m²/khối x 2 khối]: 55.888,74 m²

(Bao gồm tầng lửng, tầng kỹ thuật trên sân thượng)

Trong đó diện tích sàn xây dựng 1 khối là:

+ Diện tích tầng 1 (tầng trệt + lửng) : 3.161,08 m²

+ Diện tích tầng 2 – 4 : [1.855,35 m²/tầng x 3] : 5.566,05 m²

+ Diện tích tầng 5->14 : [1.856,02 m²/tầng x 10] : 18.560,2 m²

+ Diện tích bộ phận kỹ thuật trên sân thượng, tầng mái: 657,05 m²

a. Diện tích sở hữu riêng : 43.392,86 m²

- Tổng diện tích sàn căn hộ : 43.392,86 m²

STT	Loại căn hộ	Số căn tầng 1	Số căn tầng 2-4	Số căn tầng 5-14	Tổng số căn hộ	Diện tích m ² /căn (*)	Tổng diện tích
1	A1a	14	-	-	14	174.17	2,438.38
2	A1b	2	-	-	2	174.36	348.72
3	B1	8	-	-	8	175.55	1,404.40
4	C1	4	-	-	4	151.25	605.00
5	A2a	-	42	160	202	95.78	19,347.56
6	A2b	-	6	-	6	95.50	573.00
7	B2	-	24	80	104	97.73	10,163.92
8	C2	-	12	40	52	85.72	4,457.44
9	D1	-	12	40	52	77.97	4,054.44
TỔNG CỘNG		28	96	320	444		43,392.86

(*) Diện tích các căn hộ không bao gồm diện tích tường bao, hộp gen kỹ thuật... và được tính toán trên cơ sở hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở do đơn vị tư vấn thiết kế lập. Khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, diện tích các căn hộ sẽ được tính toán cụ thể theo thực tế.

b. Diện tích sở hữu chung : 12.495,88 m²

- Diện tích tường bao, kết cấu chịu lực, hành lang cầu thang, hệ thống kỹ thuật, mái : 12.084,7 m².

- Phòng sinh hoạt cộng đồng : 411,18 m²

10.4 Khối chung cư B:

- Số đơn nguyên : 1 đơn nguyên
- Số tầng : 20 tầng
(Không bao gồm tầng hầm, tầng lửng, tầng kỹ thuật trên sân thượng)
- Chiều cao toàn công trình (từ nền sân đến đỉnh mái): 75 m
- Giải pháp kết cấu chính: Công trình sử dụng móng, cột dầm, sàn BTCT đổ tại chỗ (móng cọc BTCT, vách cứng, sàn bê tông dự ứng lực...).
- Tổng số căn hộ : 292 căn
- Tổng diện tích sàn xây dựng : 35.854,96 m²
(Bao gồm tầng lửng, tầng kỹ thuật trên sân thượng)
 - + Diện tích tầng 1 (tầng trệt + lửng) : 1.734,78 m²
 - + Diện tích tầng 2 – 4 : [1.255,6 m²/tầng x 3] : 3.766,8 m²
 - + Diện tích tầng 5->20 : [1.856,02 m²/tầng x 16] : 29.696,32 m²
 - + Diện tích bộ phận kỹ thuật trên sân thượng, tầng mái: 657,05 m²
- a. Diện tích sở hữu riêng : 27.472,46 m²**
- Tổng diện tích sàn căn hộ : 27.472,46 m²

STT	Loại căn hộ	Số căn tầng 1	Số căn tầng 2-4	Số căn tầng 5-20	Tổng số căn hộ	Diện tích m ² /căn (*)	Tổng diện tích
1	A1a	2	-	-	2	174.17	348.34
2	A1b	-	-	-	-	174.36	-
3	B1	2	-	-	2	175.55	351.10
4	C1	2	-	-	2	151.25	302.50
5	A2a	-	12	128	140	95.78	13,409.20
6	A2b	-	-	-	-	95.50	-
7	B2	-	6	64	70	97.73	6,841.10
8	C2	-	6	32	38	85.72	3,257.36
9	D1	-	6	32	38	77.97	2,962.86
TỔNG CỘNG		6	30	256	292		27,472.46

(*) Diện tích các căn hộ không bao gồm diện tích tường bao, hộp gen kỹ thuật... và được tính toán trên cơ sở hồ sơ bản vẽ thiết kế cơ sở do đơn vị tư vấn thiết kế lập. Khi công trình được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng, diện tích các căn hộ sẽ được tính toán cụ thể theo thực tế.

- b. Diện tích sở hữu chung : 8.382,5 m²**
- Diện tích tường bao, kết cấu chịu lực, hành lang, cầu thang, hệ thống kỹ thuật, mái : 8.176,91 m².
- Phòng sinh hoạt cộng đồng : 205,59 m²

10.5 Quyền sử dụng lô đất xây dựng chung cư: thực hiện theo Điều 46 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

Ngoài ra, diện tích cây xanh, sân bãi, đường đi dạo,... trong khuôn viên dự án đều thuộc quyền sử dụng chung của cộng đồng sống trong chung cư và được Ban quản trị chung cư quản lý vận hành hoặc bàn giao cho chính quyền địa phương.

10.6 Các công trình hạ tầng kỹ thuật

a) *San nền:* (quy về cao độ chuẩn quốc gia - Hệ Hòn Dấu)

- Cao độ sân đường hoàn thiện: +0.00 tương đương cao độ chuẩn quốc gia hệ Hòn dấu: + 2.9 m

b) *Hệ thống giao thông sân bãi, cây xanh, công trình phụ trợ:* bao gồm đường giao thông nội bộ, sân cây xanh,

c) *Hệ thống cấp điện:* Nguồn điện thành phố.

d) *Hệ thống cấp nước:* Nước cấp cho công trình lấy từ hệ thống cấp nước thành phố.

e) *Hệ thống thoát nước:* Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt được thiết kế riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải được xử lý theo quy định trước khi thoát ra hệ thống chung của khu vực.

f) *Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, chống sét:* Dự án có trang bị hệ thống báo cháy tự động, bố trí bể nước chữa cháy, hệ thống chữa cháy Sprinkler, bình cứu hỏa và hệ thống chống sét,... Chủ đầu tư phải thiết kế chi tiết hệ thống PCCC và liên hệ Sở Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy để được thẩm duyệt trước khi thực hiện và giám sát trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu công trình trước khi đưa vào sử dụng

g) *Xử lý rác thải và vệ sinh môi trường:*

- Rác thải được thu gom, phân loại, chuyển đến nơi xử lý của thành phố đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định.

h) *Hệ thống kỹ thuật khác:* Sử dụng hệ thống thông tin liên lạc, truyền thông.

Về hạ tầng thiết kế kỹ thuật, chủ đầu tư phải thực hiện theo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 2680/BXD-KSTK ngày 17/12/2007 của Bộ Xây dựng về thẩm định các dự án chung cư cao tầng thuộc dự án khu nhà ở Hùng Thanh;

* Trong quá trình triển khai hồ sơ thiết kế kỹ thuật phải đảm bảo phù hợp quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan theo quy định. Lưu ý phải tính kháng chấn cho công trình theo Tiêu chuẩn 375:2006 TCXDVN.

11. Tổng mức đầu tư (tạm tính) : 678.235.000.000 đồng
(Sáu trăm bảy mươi tám tỷ hai trăm ba mươi lăm triệu đồng))

ĐI CHỖ
SỞ
DỰ
ĐỒ CHỈ

- Chi phí xây dựng, thiết bị	:	633,743,000,000	đồng
- Chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật	:	10,045,000,000	đồng
- Chi phí về đất	:	18,352,000,000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	:	2,575,000,000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	2,575,000,000	đồng
- Chi phí khác	:	1,288,000,000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	9,657,000,000	đồng

12. Phương án huy động vốn

- Vốn tự có (15%)	:	101,7 tỷ đồng
- Vốn vay (35%)	:	237,4 tỷ đồng
- Vốn huy động khách hàng (50%)	:	339,1 tỷ đồng

Chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm về việc huy động vốn và chỉ được huy động vốn của khách hàng theo qui định của pháp luật hiện hành (sau khi đã hoàn tất phần móng chung cư theo điều 39 Luật Nhà ở).

13. Thời gian thực hiện dự kiến : 2009 – 2011.

14. Phương án tiêu thụ sản phẩm:

- Bán kinh doanh và tái định cư 736 căn

(trong đó chuyển nhượng 20% quỹ nhà cho thành phố để phục vụ tái định cư theo nội dung Quyết định số 2553/QĐ-UB ngày 04/06/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố)

- Chủ đầu tư cho quản lý cho thuê

+ Diện tích khu thương mại dịch vụ

+ Diện tích khu vực để xe phục vụ khối thương mại dịch vụ

15. Phương án tổ chức quản lý, vận hành dự án sau đầu tư:

Quản lý khai thác vận hành nhà chung cư sau khi đưa vào sử dụng theo đúng nội dung Chương 4 về quản lý sử dụng nhà ở của Luật Nhà ở và Chương 4 về nội dung quản lý việc sử dụng nhà ở của Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06/09/2006 của Chính phủ và Quy chế quản lý sử dụng nhà chung cư ban hành kèm Quyết định 08/QĐ-BXD ngày 28/05/2008 của Bộ Xây dựng.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ chủ yếu của chủ đầu tư:

1. Quyền của Chủ đầu tư:

- Thực hiện theo điều 15 Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06/09/2006 của Chính phủ;

- Không phải xin phép xây dựng đối với công trình trong phạm vi dự án đã được phê duyệt tại quyết định này (theo khoản 3 điều 9 Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06/09/2006 của Chính phủ).

2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung đã được phê duyệt tại quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan, việc khởi công xây dựng chỉ được tiến hành sau khi đã hoàn tất các thủ tục pháp lý về quyền sử dụng đất và đảm bảo đủ điều kiện khởi công theo điều 72 của Luật Xây dựng.

- Liên hệ Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoàn tất thủ tục về quyền sử dụng đất và thực hiện các nghĩa vụ tài chính theo quy định. Trong trường hợp ranh đất thực tế có thay đổi làm ảnh hưởng đến quy mô đầu tư công trình đã được phê duyệt tại quyết định này, chủ đầu tư phải trình thẩm định và phê duyệt lại dự án theo quy định.

- Chuyển nhượng 20% quỹ nhà cho thành phố để phục vụ tái định cư theo nội dung Quyết định số 2553/QĐ-UB ngày 04/06/2004 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Đóng góp vào ngân sách quận 8 khi quận thực hiện xây dựng đường HT số 3 có lộ giới 12m theo nội dung Quyết định số 4881/QĐ-UBND ngày 11/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố và bàn giao phần diện tích đất xây dựng công viên cây xanh tập trung sau khi thi công hoàn thành và nghiệm thu công trình theo văn bản số 7516/UBND-TNMT ngày 26/12/2008 của Ủy ban nhân dân quận 8.

- Thực hiện theo đúng nội dung kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 2680/BXD-KSTK ngày 17/12/2007 của Bộ Xây dựng;

- Trước khi khởi công xây dựng Chủ đầu tư phải:

+ Liên hệ Ủy ban nhân dân quận 8 để được hướng dẫn cắm mốc xác định lộ giới các tuyến đường giáp ranh khu đất xây dựng công trình.

+ Liên hệ với các cơ quan quản lý hạ tầng kỹ thuật bên ngoài công trình (cấp điện, cấp thoát nước, giao thông,...) để được hướng dẫn lập hồ sơ thiết kế chi tiết đấu nối và thẩm định, đảm bảo kết nối hạ tầng đồng bộ.

+ Liên hệ cơ quan chức năng quản lý nhà nước về phòng cháy chữa cháy và môi trường để được hướng dẫn và thực hiện đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy và môi trường theo quy định.

+ Liên hệ Sở Thông tin và truyền thông để được hướng dẫn việc lắp đặt, quản lý, sử dụng thùng thư bưu chính, hệ thống cấp điện thoại cố định và hệ thống cáp truyền hình trong các tòa nhà nhiều tầng có nhiều chủ sử dụng.

- Có trách nhiệm lập quy chế quản lý dự án, trong đó ghi rõ các yêu cầu về quản lý cốt san nền, điều kiện triển khai thi công, điều kiện vệ sinh môi trường và thời gian thực hiện cho từng công đoạn để quản lý và thông báo cho khách hàng cũng như gửi cho chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân phường 16, quận 8, Ủy ban nhân dân quận 8) và Sở Xây dựng để theo dõi;

- Thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định tại điều 16 và điều 17 Nghị định 90/2006/NĐ-CP ngày 06/09/2006 của Chính phủ về quy định chi tiết và



hướng dẫn thi hành luật nhà ở; Báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ 6 tháng 1 lần và khi kết thúc dự án cho Ủy ban nhân dân quận 8 và Sở Xây dựng.

Điều 3.

Sở Kế hoạch – Đầu tư, Sở Giao thông – Vận Tải, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài nguyên – Môi trường, Ủy ban Nhân dân quận 8 và Thủ trưởng các cơ quan liên quan phối hợp thi hành quyết định này.

Giám đốc Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ sản xuất Hùng Thanh, Trưởng phòng Phát triển Nhà Sở Xây dựng, Trưởng Ban Thường trực Ban chỉ đạo các dự nâng cấp đô thị thành phố, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng và Chánh Văn phòng Sở Xây dựng có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Thống kê;
- UBND phường 16, quận 8;
- Giám đốc Sở (để b/cáo)
- BTT (để theo dõi và p/hợp)
- Thanh tra SXD, P.QLCL (để t/dõi và k/tra);
- TT. TT&DVXD Sở XD (để t/hợp);
- Văn phòng Sở XD, P.KHĐT (để t/hợp);
- Lưu P. PTN.

**TUQ. CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
KT. GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG**



Nguyễn Văn Danh